

LỚP SÂU BỘ CHÂU CHÁU

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ và nội dung tích hợp

a. Kiến thức:

- Trình bày được các đặc điểm cấu tạo của châu chấu liên quan đến sự di chuyển.
- Nêu được các đặc điểm cấu tạo trong, các đặc điểm dinh dưỡng sinh sản & phát triển của châu chấu.

b. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát tranh và mẫu.
- Kỹ năng hoạt động nhóm.

c. Thái độ

- Giáo dục lòng yêu thích bộ môn.

d. Tích hợp: Giáo dục tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường và bảo vệ động thực vật.

2. Các kỹ năng sống cơ bản.

- Kỹ năng tự nhận thức.
- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng lắng nghe tích cực.
- Kỹ năng hợp tác.
- Kỹ năng tư duy sáng tạo.
- Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin.
- Kỹ năng kiên định.
- Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng quản lý thời gian.
- Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm.

3. Các phương pháp dạy học tích cực.

- Phương pháp dạy học theo nhóm.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.
- Phương pháp trò chơi....

II. Tổ chức hoạt động dạy học

1. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

GV: + Tranh cấu tạo ngoài, cấu tạo trong của châu chấu.

+ Mẫu vật: con châu chấu.

+ Mô hình châu chấu.

Hs: Mỗi nhóm mang 1 con châu chấu.

2. Phương án dạy học:

- + Cấu tạo ngoài và di chuyển.
- + Cấu tạo trong.
- + Dinh dưỡng.
- + Sinh sản và phát triển.

III. Hoạt động dạy và học:

1. Ổn định lớp

2. Bài cũ

- Nhện có những phần phụ nào? Cho biết chức năng?
- Ý nghĩa thực tiễn của hình nhện?

3. Khám phá

Vào bài: Châu chấu có cấu tạo tiêu biểu, dễ gặp ngoài thiên nhiên lại có kích thước lớn, dễ quan sát nên từ lâu được chọn làm đại diện cho lớp sâu bọ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm cấu tạo ngoài và di chuyển. ♦ Mục tiêu: Mô tả được cấu tạo ngoài của châu chấu. Trình bày được các đặc điểm cấu tạo liên quan đến sự di chuyển. ♦ Tiến hành: Gv treo tranh 26.1 & y/cầu Hs quan sát mẫu vật, đọc thông tin sgk. - <i>Cơ thể châu chấu gồm mấy phần?</i> - <i>Mô tả mỗi phần của châu chấu?</i> Gv y/cầu Hs quan sát mẫu hoặc mô hình → nhận biết các bộ phận trên mẫu. - <i>Xác định các bộ phận trên mẫu?</i> Gv tiếp tục cho Hs thảo luận. - <i>So với các loài sâu bọ khác khả năng di chuyển của châu chấu có linh hoạt hơn không? Tại sao?</i> Rút kinh nghiệm..... * Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm cấu tạo trong. ♦ Mục tiêu: Nắm được sơ lược cấu tạo trong của châu chấu. ♦ Tiến hành: GV y/cầu Hs Hs quan sát hình 26.2 & mẫu vật, đọc thông tin sgk - <i>Châu chấu có những hệ cơ quan nào?</i> - <i>Kể tên các bộ phận của hệ tiêu hoá?</i> - <i>Hệ tiêu hoá & hệ bài tiết có quan hệ với nhau như thế nào?</i>	<u>I. Cấu tạo ngoài và di chuyển</u> Hs quan sát hình 26.1, đọc thông tin kết hợp → trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến. Yêu cầu nêu được - Cơ thể gồm 3 phần: + Đầu: râu, mắt kép, cơ quan miệng. + Ngực: 3 đôi chân, 2 đôi cánh. + Bụng: có các đôi lỗ thở. Hs đối chiếu mẫu với hình xác định vị trí các bộ phận trên mẫu hoặc mô hình. Đại diện nhóm phát biểu, nhóm khác nhận xét, bổ sung. Tiểu kết - <i>Cơ thể gồm 3 phần:</i> + <i>Phần đầu: râu, mắt kép, cơ quan miệng.</i> + <i>Phần ngực: 3 đôi chân, 2 đôi cánh.</i> + <i>Phần bụng: nhiều đốt, mỗi đốt có 1 đôi lỗ thở</i> - <i>Di chuyển: bò, nhảy & bay.</i> Rút kinh nghiệm..... <u>II. Cấu tạo trong.</u> Hs đọc thông tin, ghi nhớ kiến thức để trả lời. Thảo luận nhóm, thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm phát biểu, nhóm khác nhận xét, bổ sung. Tiểu kết: - Hệ tiêu hóa:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Vì sao hệ tuần hoàn của sâu bọ lại đơn giản đi? * Hoạt động 3: Tìm hiểu hoạt động dinh dưỡng của châu chấu. ♦Mục tiêu: Hs nắm được hoạt động dinh dưỡng của châu chấu. ♦Tiến hành: Gv cho Hs quan sát hình 26.4 → giới thiệu cơ quan miệng. - Thức ăn của châu chấu là gì? - Thức ăn được tiêu hoá như thế nào? - Vì sao bụng châu chấu luôn phập phồng? Rút kinh nghiệm..... * Hoạt động 4: Tìm hiểu hoạt động sinh sản & phát triển của châu chấu. ♦Mục tiêu: Hs nắm được hoạt động sinh sản của châu chấu. ♦Tiến hành: Gv y/cầu Hs đọc thông tin trả lời - Nêu đặc điểm sinh sản của châu chấu? - Vì sao châu chấu non phải lột xác nhiều lần để lớn lên? 5. Kiểm tra – Đánh giá HS	Phân hóa, có ruột tịt tiết dịch vị đổ vào dạ dày. Hệ tiêu hóa và bài tiết đều đổ vào ruột sau. -Hệ hô hấp: Hệ thống ống khí ở 2 bên thành bụng đưa ôxi đến tận tế bào. -Hệ tuần hoàn: Tim hình ống gồm nhiều ngăn ở mặt lưng(vận chuyển chất dinh dưỡng). -Hệ thần kinh: Gồm 1 chuỗi hạch ở mạch bụng, hạch não phát triển. III. Dinh dưỡng. Hs đọc thông tin → trả lời câu hỏi. Một vài Hs trả lời, Hs khác nhận xét. Tiểu kết - Châu chấu ăn chồi & lá cây. - Thức ăn tập trung ở điều, nghiền nhỏ ở dạ dày, tiêu hoá nhờ enzym do ruột tịt tiết ra. - Hô hấp qua lỗ thở ở mặt bụng. Rút kinh nghiệm..... IV. Sinh sản và phát triển. Hs đọc thông tin sgk → tìm câu trả lời. Tiểu kết - Châu chấu phân tính: - Đẻ trứng thành ổ dưới đất. - Phát triển qua biến thái.

C. Hoạt động luyện tập

- Những đặc điểm nào giúp nhận dạng châu chấu?
- Vì sao châu chấu luôn có phần bụng phập phồng?

→ HS trả lời theo hệ thống câu hỏi:

Câu 1: Cơ thể gồm 3 phần: Đầu có 1 đôi râu, ngực có 3 đôi chân.

Câu 2: châu chấu hô hấp bằng hệ thống ống khí ở bụng.

D. Hoạt động vận dụng:

E. Hoạt động tìm tòi , mở rộng:

- Học bài và làm bài tập 1,2,3/73
- Đọc mục “em có biết”.
- Sưu tầm tranh ảnh về đại diện sâu bọ.